

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2021**

#### **A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020**

##### **I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Trong năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), Chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như:

- Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 08/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương thực hiện xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Tuyên Quang thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2020;

- Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dịch vụ công trực tuyến thực hiện mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang năm 2020;

- Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 14/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 28/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Tuyên Quang trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2020;

- Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 03/4/2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang về Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang năm 2020.

## **II. VỀ HẠ TẦNG, NỀN TẢNG KỸ THUẬT CNTT**

Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối Internet đã được phủ đến 100% xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan đảng, nhà nước tỉnh Tuyên Quang được triển khai kết nối, sử dụng tại các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, chưa triển khai đến cấp xã.

Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được đầu tư với 13 máy chủ, hệ thống tường lửa và sao lưu dữ liệu phục vụ hoạt động của Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin đối ngoại, hệ thống thư điện tử và Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang.

Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã được đầu tư và đi vào hoạt động từ năm 2017 với 28 điểm cầu từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Đến nay, các huyện Lâm Bình, Na Hang, Sơn Dương, Hàm Yên, Yên Sơn đã đầu tư và thuê sử dụng hội nghị truyền hình trực tuyến với khoảng 82 điểm cầu.

Truyền thanh không dây ứng dụng CNTT được đầu tư tại huyện Hàm Yên và Yên Sơn. Đã phát huy hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền và kiểm tra giám sát.

Tính đến nay, 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có mạng Internet và hệ thống mạng nội bộ (LAN). Tỷ lệ cán bộ, công chức (CBCC) tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện được trang bị máy tính đạt 100%; tỷ lệ CBCC tại Ủy ban nhân dân cấp xã trang bị máy tính đạt 98,6%.

Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh (LGSP tỉnh Tuyên Quang) đã được xây dựng và đưa vào hoạt động, đồng thời đã kết nối với Nền tảng chung tích hợp chia sẻ Quốc gia (NGSP). LGSP của tỉnh bước đầu đã kết nối được với một số phần mềm của các bộ, ngành như: kết nối phần mềm lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang với CSDL lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp; kết nối phần mềm đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh với hệ thống đăng ký kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; kết nối dịch vụ công trực tuyến cấp mã số quan hệ ngân sách tỉnh (của Sở Tài chính) với Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính và Cổng dịch vụ công trực tuyến Quốc gia; đã bước đầu kết nối thành công Nền tảng thanh toán thuộc Cổng dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang với Cổng thanh toán quốc gia thông qua LGSP tỉnh Tuyên Quang.

## **III. VỀ TRIỂN KHAI CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ**

Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang đã được triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ <http://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/>. Hiện nay có 20 Sở, ban, ngành; 07 huyện/thành phố; 138/138 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức 3 và mức 4.

Tính tới thời điểm hiện tại, tỉnh Tuyên Quang thực hiện cung cấp 1.631 dịch vụ công, số dịch vụ công đang cung cấp mức độ 2 là: 820, đạt tỷ lệ 50,27%; số dịch vụ công đang cung cấp mức độ 3 là: 254, đạt tỷ lệ 15,57% (trong đó: 107 dịch vụ công cấp tỉnh; 97 dịch vụ công cấp huyện; 50 dịch vụ công cấp xã); số dịch vụ công đang cung cấp mức độ 4 là: 557, đạt tỷ lệ 34,15% (trong đó: 552 dịch vụ công cấp tỉnh; 05 dịch vụ công cấp huyện). Tổng số dịch vụ công đang thực hiện cung cấp mức độ 3 và 4 là: 811 dịch vụ công, đạt tỷ lệ 49,72%. Đến ngày 15/12/2020, tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thành tích hợp, kết nối, cung cấp 258 dịch vụ công mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đạt tỷ lệ 31,81%.

Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH) được triển khai sử dụng cho tất cả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, đảm bảo liên thông 4 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã. Tỷ lệ cơ quan thực hiện kết nối, liên thông phần mềm QLVBĐH từ cấp tỉnh đến cấp huyện đạt 100%, tỷ lệ cơ quan thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống QLVBĐH từ cấp tỉnh đến cấp xã đạt 100%; Tính đến tháng 12/2020, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 91%, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy đạt 9% (không tính các văn bản mật).

Chữ ký số chuyên dùng đã được tích hợp vào hệ thống phần mềm QLVBĐH tại các cơ quan, đơn vị phục vụ sử dụng ký số trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tính đến hết tháng 12/2020, đã cấp 1.630 chứng thư số (trong đó: Chứng thư số cá nhân (dạng USB-Token): 995, chứng thư số tổ chức (dạng USB-Token): 430, sim ký số cá nhân (Sim-PKI): 205).

Hệ thống thư điện tử (@tuyenquang.gov.vn) đã được đầu tư và nâng cấp đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành các cấp. Tính đến tháng 12/2020, tỷ lệ CBCC của tỉnh được cấp tài khoản thư điện tử chính thức đạt 98%. Cán bộ, công chức của tỉnh thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang từng bước triển khai số hóa các văn bản, tài liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và chính quyền điện tử, như; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh số hóa 15.000 văn bản (75.000 trang văn bản); Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh số hóa 24.000 văn bản (120.000 trang văn bản); Sở Thông tin và Truyền thông số hóa 2.689 văn bản (13.445 trang văn bản); Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa số hóa 18.000 văn bản (90.000 trang văn bản); Chi Cục Văn thư lưu trữ số hóa 1.400.000 trang tài liệu lưu trữ điện tử,....

Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Tuyên Quang đang được triển khai thử nghiệm, đã kết nối thành công với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, dự kiến triển khai sử dụng hệ thống trên toàn tỉnh bắt đầu từ quý III năm 2021.

Bên cạnh các chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT chung của tỉnh, một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện các nội dung khác, như:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Ứng dụng Phần mềm gửi nhận tài liệu và quản lý cuộc họp; phần mềm quản lý nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; ...

- Sở Tài chính triển khai thực hiện Đề án ứng dụng tin học trong quản lý tài chính, ngân sách địa phương giai đoạn 3 (2016- 2020); phần mềm Quản lý tài sản cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; triển khai mua sắm và đưa vào sử dụng Phần mềm CSDL tài chính; Phần mềm phân bổ dự toán - tổng hợp báo cáo và quyết toán các đơn vị xã/phường/thị trấn; ...

- Sở Tài Nguyên và Môi trường triển khai thực hiện các nội dung: Dự án Xây dựng CSDL thông tin địa chất - khoáng sản phục vụ công tác quản lý khoáng sản; dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”; đầu tư hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận, truyền thông tin và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động nhằm đáp ứng khả năng tiếp nhận đầy đủ thông tin dữ liệu quan trắc từ các trạm quan trắc tự động do doanh nghiệp và nhà nước đầu tư; số hóa tài liệu, hồ sơ quản lý đất đai phục vụ công tác quản lý và khai thác sử dụng; xây dựng phần mềm quản lý lưu trữ hồ sơ dạng số trên nền website; phần mềm tổng hợp số liệu đất đai từ các huyện, chi nhánh; ...

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; xây dựng HTTT kết nối liên thông giữa Sở và các cơ sở giáo dục; xây dựng và đưa vào sử dụng thống nhất toàn ngành các CSDL về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; triển khai phần mềm quản lý trong các trường học;... theo hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sở Y tế tiếp tục ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước của ngành; phối hợp với các bệnh viện tuyến Trung ương triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án bệnh viện vệ tinh; sử dụng HTTT quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm được triển khai toàn quốc, với CSDL tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Y tế; ...

#### **IV. VỀ NHÂN LỰC CNTT**

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo tin học và các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn. Tỷ lệ CBCCVN thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc đạt 100%; Tỷ lệ CBCCVN thường xuyên sử dụng internet để xử lý công việc đạt 100%.

Trong năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì tổ chức 02 lớp tập huấn sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước cho các cơ quan nhà nước và các cá nhân ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, một số các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức các lớp tập huấn chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức, như: Sở Tài Nguyên và Môi

trường (phần mềm chuyên ngành cho phòng Tài nguyên và Môi trường); Sở Tài chính (kiến thức tin học và triển khai các ứng dụng của ngành tài chính, PM kế toán hành chính sự nghiệp, PM kế toán ngân sách và tài chính xã cho các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh); ...

## **V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Ngày 30/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2020. Tính tới thời điểm hiện tại đã và đang triển khai, thực hiện 12/12 nhiệm vụ, dự án (*có Phụ lục I kèm theo*).

## **VI. VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong năm 2020 còn nhiều khó khăn, vướng mắc, như:

- Một số cơ sở pháp lý hiện nay vẫn chưa thực sự đầy đủ, toàn diện đáp ứng cho việc triển khai, xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền số, xã hội số, kinh tế số nên khi triển khai thực hiện tại địa phương vẫn còn nhiều vướng mắc.

- Một số hệ thống mạng LAN và hạ tầng kết nối của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đã đầu tư từ lâu, công nghệ cũ (IPV4, loại dây kết nối là CAT5, tốc độ của card mạng là 100mbps,...) nên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế hiện nay.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh quy mô còn nhỏ, chưa đáp ứng được nhu cầu lưu trữ toàn bộ dữ liệu của tỉnh trong công cuộc chuyển đổi số; còn thiếu các hệ thống về an toàn an ninh thông tin, hệ thống máy chủ dự phòng, hệ thống sao lưu dữ liệu, ...

- Tỉnh chưa xây dựng mạng diện rộng (WAN), do vậy công tác bảo mật, an toàn an ninh mạng cho toàn tỉnh chưa được đảm bảo.

- Nền tảng chung tích hợp chia sẻ các hệ thống thông tin quy mô cấp tỉnh (LGSP) đã hoàn thành nhưng việc kết nối mới mang tính thử nghiệm, chưa có các giao dịch thật thông qua LGSP do các Bộ, ngành trung ương không thực hiện các phiên làm việc chính thức thông qua LGSP.

- Hệ thống máy chủ của các cơ quan đơn vị được đầu tư rải rác, thiếu đồng bộ và không tập trung.

- Nhiều máy vi tính tại các cơ quan, đơn vị có cấu hình thấp, ảnh hưởng tới tốc độ xử lý công việc; số lượng máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền còn hạn chế.

- Chưa xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; cơ sở dữ liệu bộ ngành; cơ sở dữ liệu báo cáo thống kê; cơ sở dữ liệu GIS; ...

- Một số huyện: Lâm Bình, Na Hang, Hàm Yên, Sơn Dương đã triển khai Hội nghị truyền hình trực tuyến, tuy nhiên chưa được kết nối thông suốt, đồng bộ giữa các điểm cầu với nhau.

- Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhiều người dân chưa biết sử dụng, giao diện hiển thị còn phức tạp, chưa thuận tiện cho người dân khi làm thủ tục hành chính công. Hiện tại tỉnh đang cung cấp 557 dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, tuy nhiên nhưng chưa có kinh phí trả cho bên được thuê dịch vụ. Vì vậy, chưa khai thác được đủ các chức năng của dịch vụ công mức độ 4.

- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai tới 4 cấp. Tuy nhiên, nhiều cơ quan, đơn vị chưa tích cực sử dụng chữ ký số, vẫn còn ký trên giấy và scan vào hệ thống. Ở UBND cấp xã, việc sử dụng phần mềm để gửi, nhận văn bản điện tử chưa cao, đa số vẫn sử dụng phương pháp truyền thống trên hồ sơ, giấy tờ.

- Hiện nay, các cơ quan, đơn vị không có cán bộ chuyên trách CNTT, chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, dẫn đến việc tham mưu và thực hiện triển khai các ứng dụng CNTT hiệu quả chưa cao.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước về CNTT chưa được thường xuyên; nhận thức về phát triển và ứng dụng CNTT của một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn chưa đầy đủ nên chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

## **B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2021**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 26/6/2020 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 464/UBND-QĐ ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0;

Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 26/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Văn bản số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong năm 2021 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang; hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

Triển khai các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang và tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT; xây dựng và hoàn thiện các Hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành góp phần xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Phần đầu tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt từ 90% trở lên.

- Phần đầu 85% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 65% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Phần đầu 70% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Phần đầu 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực

hiện qua môi trường điện tử và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

## **2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang với Cổng Dịch vụ công quốc gia; Phân đầu 50% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; phân đầu 65% thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng yêu cầu được triển khai DVCTT mức độ 3, 4; tích hợp tối thiểu 50% các DVCTT mức độ 3, 4 của địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 85% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- Phân đầu 30% DVCTT mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi để triển khai thực hiện các ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua mạng của các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

- Tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Rà soát, bổ sung các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung.

### **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao; ... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh, hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

- Tăng cường sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai các phần mềm



dùng chung của tỉnh; đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành; ...

- Tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang tới cấp xã, phường, thị trấn.

- Từng bước xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh tỉnh Tuyên Quang tạo nền tảng, bước đệm, cơ sở hạ tầng cho phát triển các thành phần liên quan của đô thị thông minh.

- Bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh nhằm đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, duy trì hoạt động thông suốt các phần mềm dùng chung, các hệ thống của tỉnh như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang Thông tin đối ngoại; ...

### **3. Phát triển các hệ thống nền tảng**

- Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành trung ương và các cơ quan liên quan thực hiện kết nối các HTTT và CSDL của các bộ, ngành với nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) của tỉnh.

- Xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

### **4. Phát triển dữ liệu**

- Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các HTTT, CSDL chuyên ngành do các Bộ, ngành trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các Phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, phát triển và hoàn thiện các HTTT, các CSDL quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước cần được ưu tiên phát triển trước, như: CSDL quốc gia về Dân cư, CSDL Đất đai quốc gia; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo hiểm; CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc; CSDL quốc gia về Y tế; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL quốc gia về an sinh xã hội;... bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước.

- Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội; kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

### **5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác

theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND, ngày 20/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang; ... thực hiện xây dựng các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống phản ánh kiến nghị của tỉnh; ...

- Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tuyên Quang phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

- Thường xuyên sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh Tuyên Quang phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền, đưa tin, bài phản ánh các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế; công bố các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh; các thông tin tuyển dụng, đào tạo; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, văn bản đi, đến của các Sở, ban, ngành; đăng tải các dịch vụ công trực tuyến; ...

- Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt Quy chế Quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước theo Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC qua mạng.

- Duy trì kết nối giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo thực hiện cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; tiếp tục tích hợp, cung cấp các DVCTT của tỉnh trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo lộ trình và chỉ đạo của Chính phủ.

- Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tích cực công tác phổ biến, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp và các cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh các văn bản chỉ đạo

của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương về thực hiện cung cấp DVCTT, thực hiện TTHC qua môi trường mạng.

## **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang; tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT; đảm bảo an toàn thông tin gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước và xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan nhà nước. Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai giám sát an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn an ninh mạng theo định kỳ; Triển khai kết nối chia sẻ thông tin giám sát (SOC-Lớp 2) về Trung tâm NCSC (hệ thống giám sát quốc gia).

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Ưu tiên thực hiện thuê dịch vụ CNTT để bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp và trung tâm dữ liệu của tỉnh.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh; tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng; tổ chức hỗ trợ ứng cứu, xử lý sự cố, tấn công mạng tại các cơ quan, đơn vị và huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham gia các khóa bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

## **7. Phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh; cho các cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Tổ chức các lớp đào tạo sử dụng chữ ký số cho các tập thể, cá nhân được cấp chứng thư số trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

- Tham gia các khóa tập huấn an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Tuyên truyền, quảng bá, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền điện tử.

- Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.

- Tuyên truyền người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ mọi lúc, mọi nơi.

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; ...

- Tiếp tục thuê các dịch vụ của doanh nghiệp như: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành dùng chung cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Thuê Trục liên thông văn bản nội bộ tỉnh; Thuê giám sát an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp cho các hệ thống dùng chung của tỉnh; Thuê đường truyền mạng số liệu chuyên dùng cho Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh; ...

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai các

dịch vụ Chính quyền điện tử/Chính quyền số thuận lợi.

### **3. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Nghiên cứu, bổ sung cơ chế nhằm khuyến khích, thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong bộ máy nhà nước. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số; ...

### **4. Giải pháp tổ chức, triển khai**

- Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh trong công tác chỉ đạo thực hiện ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Xây dựng Kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh nhằm phát huy vai trò kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang đã ban hành.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Dự kiến trong năm 2021, tỉnh triển khai một số nhiệm vụ, dự án ứng dụng và phát triển CNTT (*có Phụ lục II kèm theo*).

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm kinh phí từ Ngân sách Nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Hàng năm, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự toán và nội dung thực hiện nhiệm vụ vào Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trong Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, đồng thời chủ động xây dựng dự toán kinh phí và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh/Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập kế hoạch phân bổ kinh phí về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, theo quy định.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT; sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm và tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vào năm kết thúc.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các ứng dụng dùng chung, chuyên ngành, các HTTT trong nội bộ tỉnh thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP); triển khai kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP); thực hiện liên thông các HTTT giữa các Bộ, ngành.

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án nâng cao hiệu quả sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính bố trí vốn cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức đối tác công tư.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ.

## **3. Sở Tài chính**

- Đảm bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức thuê dịch vụ.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng CNTT, bảo đảm kinh phí thường xuyên cho ứng dụng CNTT.
- Ghi loại chi CNTT theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

#### **4. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính; đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT các cấp; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về CNTT và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

#### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Ưu tiên triển khai thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ nhằm nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ thông tin (các phần mềm) phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số của tỉnh.
- Ưu tiên sử dụng một phần nguồn kinh phí sự nghiệp Khoa học công nghệ hàng năm phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số của tỉnh.

#### **6. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2021, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.
- Người đứng đầu cơ quan, Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đặc biệt gắn việc ứng dụng CNTT với thực hiện cải cách hành chính.
- Chủ động tổ chức các cuộc họp giao ban trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh. Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh.
- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2021; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh;
- Phòng KSTTHC; TH-CB;
- Lưu VT, TG CNTT 02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Việt Phương**